TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 176/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận Y, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y – THÀNH PHỐ H

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thảo N, sinh năm 1995

Địa chỉ: 58/29E đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: 58/29E đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Thảo N và ông Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thảo N và ông Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Thị Thảo N và ông Trần Văn Đ có 01 (một) con chung tên Trần Minh Đ, giới tính: Nam, sinh ngày 26/7/2020. Ông Trần Văn Đ và bà Phan

Thị Thảo N thỏa thuận giao con chung cho mẹ là bà Phan Thị Thảo N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Bà Phan Thị Thảo N và ông Trần Văn Đ thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Thảo N và ông Trần Văn Đ tự xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung và nợ chung: Bà Phan Thị Thảo N và ông Trần Văn Đ cam đoan không có nghĩa vụ dân sự chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Phan Thị Thảo N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Thảo N đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0010521 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố H. Hoàn trả cho bà Phan Thị Thảo N số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, bà Phan Thị Thảo N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi Cục THADS Quận Y;
- UBND Phường X, Quận Y, Thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số TT cấp ngày 10/7/20KK);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Linh Sương